**REVIEW**

Việc nhớ từ mới để có thể nói và viết được là rất quan trọng trong quá trình học ngoại ngữ. Ở một lớp học, học viên đã biết **k** từ khác nhau. Để biết học viên có nắm vững cách viết mỗi từ hay không giáo viên viết trên bảng một chữ cái, người được hỏi phải nói từ bắt đầu bằng chữ cái trên bảng, từ này phải có thứ tự từ điển tiếp theo từ có cùng chữ cái bắt đầu và đã dược nói trước đó trong quá trình kiểm tra. Việc chọn từ tiếp theo được thực hiện vòng tròn: nếu có **m** từ cùng bắt đầu bằng một chữ cái thì sau khi từ thứ nhất được sử dụng cần nói từ thứ 2, sau khi từ thứ 2 được sử dụng cần nói từ thứ 3, . . ., sau khi từ thứ m được sử dụng cần nói từ thứ nhất.

Số lượng chữ cái được lần lượt viết trên bảng là n. Với mỗi chữ cái hãy đưa ra từ tương ứng.

**Dữ liệu:** Vào từ file văn bản **REVIEW.INP**:

Dòng đầu tiên chứa 2 số nguyên k và n (1 ≤ k, n ≤ 105 ).

Dòng thứ i trong k dòng tiếp theo chứa xâu ký tự xác định một từ độ dài không quá 21 và chỉ chứa các ký tự la tinh thường.

Mỗi dòng trong n dòng tiếp theo chứa một ký tự la tinh thường xác định chữ cái viết trên bảng.

**Kết quả:** Đưa ra file văn bản **REVIEW.OUT** các từ cần nói, mỗi từ trên một dòng.

**VD:**

|  |  |
| --- | --- |
| review.inp | review.out |
| 4 5  zagreb  split  zadar  sisak  z  s  s  z  z | zadar  sisak  split  zagreb  zadar |

C++ Solution

#include <bits/stdc++.h>

using namespace std;

int n, k, vc, pos, p;

char c;

string s;

int t[26] = {0}, addr[26] = {0}, cur[26] = {0};

int main() {

    cin >> k >> n;

    vector<string> w;

    for(int i = 0; i < k; ++i) {

        cin >> s;

        ++t[s[0] - 97];

        w.push\_back(s);

    }

    sort(w.begin(),w.end());

    for(int i = 0; i < 26; ++i)

        if(t[i])

            addr[i] = p, p += t[i];

    for(int i = 0; i < n; ++i) {

        cin >> c;

        vc = c-97;

        pos = addr[vc] + cur[vc];

        cur[vc] = (cur[vc] + 1) % t[vc];

        cout << w[pos] <<'\n';

    }

}